

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS - ST
Ngày 26/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lương Tuấn Nhã;

2/ Bà Đoàn Thị Minh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kim Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Thuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLHS - ST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 7 năm 1993 tại TP.B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 8A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn Ng (đã chết) và bà: Nguyễn Thị H; có vợ là Đinh Thị H; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Trần Thanh M – SN: 1980; trú tại: thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Ng.

Địa chỉ: tổ 11b, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị H - Chức vụ: Giám đốc công ty. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Phạm Ngọc H – SN: 1967; trú tại: Số 672, đường B, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Anh Trần Đức C – SN: 1990; trú tại: Thửa đất số 423, tờ bản đồ số 39, tổ dân phố 4, phường K, quận H, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Trần Duy Đ – SN: 1983; trú tại: Tổ 1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ngôn Thị H – SN: 1971; trú tại: Tổ 1, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

3. Bùi Minh T; sinh năm 1982; trú tại: Tổ dân phố Th, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Đ (Sinh năm 1993, trú tại tổ 8A, phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn) là nhân viên lái xe của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ (TMDV) Ng, địa chỉ tại tổ 11B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, Nguyễn Trung Đ (có giấy phép lái xe hạng B2 số 0601300008xx có giá trị đến ngày 23/01/2024) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 30F - 189.xx, loại xe 07 chỗ ngồi (là xe của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Ng) chở theo một số hành khách xuất phát từ thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đi Hà Nội. Khi đến Km148 + 200 Quốc lộ 3 (Hà Nội - Cao Bằng), thuộc tổ Đ, phường X, thành phố B là đoạn đường cong cua, Đ cho xe đi lấn sang phần đường trái theo chiều đi của mình, do không làm chủ được tốc độ nên xe lao vào phần cửa trước bên lái xe ô tô nhãn hiệu HINO BKS 29C - 752.xx do Trần Thanh M - SN 1980 (Trú tại: thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam) điều khiển đi hướng Hà Nội - Cao Bằng. Hậu quả làm 02 xe ô tô bị hư hỏng nặng.

Sau khi xảy ra tai nạn, tổ công tác đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố B tiến hành kiểm tra, đo nồng độ cồn bằng máy chuyên dụng đối với Nguyễn Trung Đ và Trần Thanh M. Kết quả: Cả 02 người đều không có nồng độ cồn trong khí thở.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định được: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km148 + 200 Quốc lộ 3 (Hà Nội - Cao Bằng), thuộc tổ Đ, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là đoạn đường cong cua về phía bên trái chiều hướng Cao Bằng - Hà Nội, mặt đường dải nhựa áp phan, có sơn vạch đứt đoạn màu vàng kẻ giữa lòng đường, tầm nhìn khoảng 100m. Lấy mép đường bên phải Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Hà Nội làm chuẩn, lấy cột H2/148 dựng bên

phải đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Hà Nội làm điểm cố định; mặt đường nơi xảy ra tai nạn rộng 12,50m. Tại hiện trường nơi xảy ra tai nạn phát hiện chiếc xe ô tô BKS 29C - 752.xx đang dừng đỗ tại làn đường bên phải theo chiều hướng Hà Nội - Cao Bằng (đầu xe hướng Cao Bằng, đuôi xe hướng Hà Nội quy định là vị trí số 1); từ trục trước bên lái của vị trí số 1 đến mép chuẩn là 9m, từ trục trước bên lái của vị trí số 1 đến điểm cố định là 7,75m; từ trục trước bên lái của vị trí số 1 đến mép bên trái của vạch sơn màu vàng đứt đoạn kẻ giữa lòng đường hướng Cao Bằng - Hà Nội là 2,78m; từ trục trước bên phụ của vị trí số 1 đến điểm cố định là 7,68m; từ trục sau bên lái của vị trí số 1 đến mép chuẩn là 6,75m; từ trục sau bên lái của vị trí số 1 đến mép bên trái của vạch sơn màu vàng đứt đoạn kẻ giữa lòng đường hướng Cao Bằng - Hà Nội là 72cm. Cách trục sau bên lái của vị trí số 1 khoảng cách 2,80m hướng mép chuẩn phát hiện trên mặt đường hướng Cao Bằng - Hà Nội, có tấm kính chắn gió ô tô màu xanh trong suốt kích thước 1,90m x 85cm (quy định là vị trí số 2); từ điểm gần nhất của vị trí số 2 đến mép chuẩn là 3,40m; từ điểm gần nhất của vị trí số 2 đến điểm cố định là 13m. Quan sát trên mặt đường thuộc làn đường bên phải hướng Cao Bằng - Hà Nội, phát hiện nhiều mảnh kính vỡ, mảnh nhựa màu xanh nằm rải rác tập trung trên diện 14,60m x 8,10m (quy định là vị trí số 3); tâm của vị trí số 3 đến mép chuẩn là 4,90m; tâm của vị trí số 3 đến điểm cố định là 20,50m; tâm của vị trí số 3 đến trục sau bên lái vị trí số 1 là 8,30m; tâm của vị trí số 3 đến trục sau bên phụ vị trí số 1 là 7,80m; tâm của vị trí số 3 đến mép bên phải của vạch sơn màu vàng đứt đoạn kẻ giữa lòng đường hướng Cao Bằng - Hà Nội là 96cm. Quan sát tại làn đường bên phải hướng Hà Nội - Cao Bằng, phát hiện phía sau đuôi xe ô tô vị trí số 1 (trên mặt đường có dấu vết trượt mài, màu đen điểm đầu hướng Hà Nội, điểm cuối hướng Cao Bằng, kết thúc tại trục sau bên lái của vị trí số 1 kích thước dài 8,30m x rộng 40cm quy định là vị trí số 4); từ điểm đầu vị trí số 4 đến mép chuẩn là 6,40m; từ điểm đầu vị trí số 4 đến điểm cố định là 20,30m; từ điểm đầu vị trí số 4 đến mép bên phải của vạch sơn màu vàng đứt đoạn kẻ giữa lòng đường hướng Hà Nội - Cao Bằng là 15cm. Cách điểm đầu vị trí số 4 khoảng cách 1,56m bên mép phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng phát hiện trên mặt đường phía sau đuôi xe ô tô vị trí số 1 (có dấu vết trượt mài màu đen điểm đầu hướng Hà Nội, điểm cuối hướng Cao Bằng kết thúc tại trục sau bên phụ của vị trí số 1 kích thước dài 7,30m x rộng 40cm quy định là vị trí số 5); từ điểm đầu vị trí số 5 đến mép chuẩn là 8,10m; từ điểm đầu vị trí số 5 đến điểm cố định là 20m; từ điểm đầu vị trí số 5 đến mép phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng là 3,98m. Cách tâm vị trí số 3 hướng Hà Nội 15,90m phát hiện chiếc xe ô tô BKS 30F - 189.xx đang dừng đỗ trên hiện trường (đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Cao Bằng quy định là vị trí số 6); từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến điểm cố định là 35m; từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến mép phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng là 11,13m; từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến điểm đầu vị trí số 4 là 14,80m; từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến điểm

đầu vị trí số 5 là 14,90m; từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến trục sau bên phụ của vị trí số 1 là 22,70m; từ trục sau bên lái vị trí số 6 đến trục sau bên lái của vị trí số 1 là 23,30m; từ trục sau bên phụ vị trí số 6 đến điểm cố định là 35,40m; từ trục trước bên lái vị trí số 6 đến điểm cố định là 37,90m; từ trục trước bên lái vị trí số 6 đến mép phải đường hướng Hà Nội - Cao Bằng là 12,30m. Cách trục sau bên lái của vị trí số 6 hướng ra giữa lòng đường, phát hiện trên mặt đường có các mảnh nhựa, kính, đèn pha rơi vãi tập trung trên diện 11,20m x 7m (quy định là vị trí số 7); tâm của vị trí số 7 đến điểm cố định là 11,15m; quan sát phần đầu xe ô tô BKS 30F - 189.xx thấy toàn bộ phần đầu xe gồm đèn chiếu sáng, phần nắp capo, khung kim loại, vỏ ốp, cánh cửa bên lái móp lõm, nứt vỡ cong gập bản lề và bám dính chất màu xanh, phần đầu xe va chạm vào lan hồ mềm kim loại. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định khu vực va chạm giữa hai phương tiện là tại phần đường, làn đường bên phải giành cho các phương tiện tham gia giao thông hướng Hà Nội - Cao Bằng.

Khám nghiệm phương tiện cụ thể:

Đối với xe ô tô BKS 29C - 752.xx thấy, cánh cửa bên phụ xô lệch từ trái qua phải so với vị trí ban đầu; toàn bộ kính chắn gió phía trước bung bật, nứt vỡ hoàn toàn; nắp capo bung bật, móp lõm, trượt xước kích thước 1,60m x 54cm ốp mặt nạ và logo phù hiệu bung bật ra khỏi vị trí ban đầu; toàn bộ ba dờ sóc vỡ, gãy khỏi vị trí ban đầu để lộ phần sắt xi; cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước bên lái vỡ nát bung bật, gãy rời khỏi vị trí ban đầu; khung kim loại để gắn ba dờ sóc bên lái cong gập từ ngoài vào trong; phần vỏ kim loại trên cụm đèn chiếu sáng phía bên trước bên lái móp lõm, trượt xước kích thước 40cm x 80cm, lõm sâu 10cm; hộp đựng dung dịch làm mát động cơ nứt vỡ; khung kim loại phía trước bên lái bị dòn từ trái qua phải, từ trước về sau; toàn bộ kính chắn gió bên lái nứt vỡ, gãy rời khỏi vị trí ban đầu; toàn bộ cánh cửa bên lái móp lõm, bung bật biến dạng; bậc lên xuống cửa bên lái gãy gập từ trước về sau; phần vỏ ốp phía trên bánh trước bên lái nứt vỡ gãy cong gập từ trước về sau kích thước 90cm x 16cm; cabin xe bị dòn từ trước về sau; toàn bộ phần taplo bên trong cabin bung bật, gãy chột, bảng đồng hồ báo tốc độ bung bật; vô lăng bị dòn từ trái qua phải; phần sàn xe bên lái bằng kim loại bị dòn cong gập từ dưới lên trên và từ trước về sau kích thước 30cm x 45cm.

Đối với xe ô tô BKS 30F - 189.xx thấy, kính chắn gió nứt vỡ tập trung trong diện 1,52m x 97cm; khung kim loại phía trên cánh cửa bên lái trượt xước kích thước 1,50m x 8cm, lõm sâu 2cm; nhựa ốp dưới chân kính chắn gió phía trước nứt vỡ, bung bật, kích thước 1,60m x 15cm; hai cần gạt mưa cong gập từ trước về sau; nắp capo phía trước móp lõm, xô lệch từ trái qua phải kích thước 1,60m x 90cm, lõm sâu 16cm; phần lưới tản nhiệt phía trước nứt vỡ tập trung trong diện 90cm x 30cm, quan sát phía trong dàn nóng của máy trượt xước, móp lõm; biển kiểm soát

móp méo, cong gập; bađosốc phía trước bung bật, trượt xước, gãy nhám nhỏ; cụm đèn chiếu sáng bên lái phía trước nứt vỡ, bung bật; đèn gầm bên lái bung bật, gãy rời; phần vỏ kim loại phía trên bánh xe phía trước bên lái móp méo, biến dạng và bị dòn từ trước về sau, kích thước 1,16m x 63cm; khung kim loại trên bánh trước bên lái móp lõm, trượt xước và bị dòn từ trước về sau kích thước 70cm x 17cm, lõm sâu 13cm; phần ô kính chắn gió phía trước cánh cửa bên lái nứt vỡ hoàn toàn; gương chiếu hậu bên lái gãy rời khỏi vị trí ban đầu; kính chắn gió bên lái vỡ nát, phần zoăng cao su bung bật; toàn bộ cánh cửa phía trước bên lái móp lõm, biến dạng, xô lệch từ trước về sau tập trung trong diện 1,03m x 1,36m, lõm sâu 17cm (tại thời điểm kiểm tra cánh cửa không mở được); phần vỏ ốp kim loại dưới cánh cửa phía trước bên lái móp lõm, trượt xước chiều hướng từ trước về sau kích thước 1m x 7cm; phần khung kim loại giữa hai cánh cửa bên lái móp lõm, trượt xước kích thước 1,30m x 20cm, lõm sâu 5cm; cánh cửa phía sau bên lái móp lõm, trượt xước bám dính chất màu xanh kích thước 1,32m x 1,46m, lõm sâu 5cm; kính chắn gió cửa sau bên lái trượt xước, bung bật; mặt trong cánh cửa phía sau bên lái bung bật; trụ A của hai bên bị dòn từ trước về sau; mặt trong cánh cửa phía trước bên lái bung bật; 02 túi khí phía trước bung nổ.

Kết quả giám định kỹ thuật an toàn đối với 02 xe ô tô BKS 29C - 752.xx và ô tô BKS 30F - 189.xx: Tại thời điểm kiểm tra không kiểm tra được hệ thống an toàn của xe như hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn còi và các hệ thống khác, không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo các nội dung kiểm tra; giấy chứng nhận kiểm định ATKTK & BVMT phương tiện cơ giới đối với 02 xe còn hiệu lực để lưu hành.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bắc Kạn, kết luận: Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô BKS 29C - 752.xx là 181.700.000^d; tổng giá trị tài sản bị hư hỏng của xe ô tô BKS 30F - 189.xx là 186.489.000^d.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 29/4/2019, ông Phạm Ngọc H là chủ sở hữu chiếc xe ô tô BKS 30F - 189.xx đồng thời là thành viên góp vốn của Công ty TNHH TMDV Ng đã ký hợp đồng cho Công ty TNHH TMDV Ng mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 30F - 189.xx trong thời hạn từ ngày 29/4/2019 đến hết ngày 29/7/2019. Ngày 07/5/2019 Công ty TNHH TMDV Ng đã giao chiếc xe ô tô trên cho Nguyễn Trung Đ là nhân viên lái xe của Công ty chở khách theo hợp đồng từ Bắc Kạn đi Hà Nội. Trong quá trình lái xe Nguyễn Trung Đ không tuân thủ nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ nên xảy ra tai nạn.

Quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Trung Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra ông Phạm Ngọc H (là chủ sở hữu xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 30F - 189.xx) cùng với bị cáo Nguyễn Trung Đ đã thỏa thuận với ông Trần Đức C (là chủ xe ô tô BKS 29C - 752.67) và bị hại Trần Thanh M về việc bồi thường thiệt hại đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 29C - 752.xx . Theo đó, các bên đã thỏa thuận, thống nhất mức bồi thường thiệt hại là 170.000.000đ. Bị cáo Nguyễn Trung Đ và ông Phạm Ngọc H đã giao đủ số tiền trên cho ông Trần Đức C.

Đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 30F - 189.xx có trị giá là 186.489.000đ; do các chi phí liên quan đến sửa chữa xe đã có bảo hiểm chi trả nên ông Phạm Ngọc H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung Đ và công ty TNHH Ng phải bồi thường.

Từ các chứng cứ thu thập được đủ căn cứ xác định ngày 07/5/2019 Nguyễn Trung Đ điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 30F - 189.xx tham gia giao thông đường bộ đến đoạn đường Km148 + 200 Quốc lộ 3 (Hà Nội - Cao Bằng), thuộc tổ Đ, phường X, thành phố B là đoạn đường cong cua, nhưng Đ cho xe đi lấn sang phần đường trái theo chiều đi của mình, và không làm chủ được tốc độ nên xe lao vào phần cửa trước bên lái xe ô tô nhãn hiệu HINO BKS 29C - 752.xx gây tai nạn. Hành vi của Nguyễn Trung Đ đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

Khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 có nội dung :

"Điều 9. Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định....."

Khoản 3, khoản 11 Điều 5 Thông tư 91 ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải có nội dung:

"Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ.

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

.....

3.....đường có địa hình quanh co, đèo dốc... ;

.....

11. trời mưa..., mặt đường trơn trượt...".

Tại bản Cáo trạng số 56/CT - VKSTP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật có nội dung:

“ 1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo trong thời hạn 01 đến 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô số/No: 0601300008xx ngày 23/01/2014 có giá trị đến ngày 23/01/2024 mang tên Nguyễn Trung Đ cho bị cáo Đ.

- Trả lại cho ông Phạm Ngọc H: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô số 180868xx; 01 bản phô tô đăng ký xe ô tô BKS 30F - 189.xx; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm ATKT & BVMT phương tiện xe ô tô BKS 30F - 189.xx.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Trung Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000409, ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo thi hành án dân sự cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Trung Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn là do lỗi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện cùng với chủ xe thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ông bà nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương; người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con nhỏ, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ở ngoài xã hội, chăm sóc mẹ già, con nhỏ, bị cáo xin hứa sẽ tu dưỡng, rèn luyện tốt, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người bị hại Trần Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Đức C vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong đó nói rõ về trách nhiệm dân sự các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, nay anh M và anh C không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Hoàng Thị H là người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty TNHH Thương mại, dịch vụ Ng vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó có ý kiến như sau: Về trách nhiệm dân sự phía công ty TNHH thương mại dịch vụ Ng cùng ông Phạm Ngọc H và bị cáo Nguyễn Trung Đ đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại Trần Thanh M và ông Trần Đức C (chủ xe ô tô BKS 29C - 752.xx). Đối với tiền sửa chữa xe ô tô BKS 30F - 189.xx bị hư hỏng do bị cáo lái xe gây tai nạn giao thông thì phía Công ty không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó nêu rõ ông H cùng Công ty TNHH TMDV Ng và bị cáo Nguyễn Trung Đ đã thỏa thuận và thống nhất bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại Trần Thanh M và ông Trần Đức C (chủ xe ô tô BKS 29C - 752.xx). Đối với phần hư hỏng của xe ô tô BKS 30F - 189.xx ông Phạm Ngọc H không yêu cầu bị cáo Đ và Công ty TNHH TMDV Ng phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án , căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi , quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung Đ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do vậy có căn cứ xác định:

Nguyễn Trung Đ là người lái xe thuê cho Công ty TNHH TMDV Ng. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, Nguyễn Trung Đ (có giấy phép lái xe hạng B2 số 0601300008xx có giá trị đến ngày 23/01/2024) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA BKS 30F - 189.xx, loại xe 07 chỗ ngồi (là xe của Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Ng) chở theo một số hành khách xuất phát từ thành phố B, tỉnh Bắc Kạn đi Hà Nội. Khi đến Km148 + 200 Quốc lộ 3 thuộc tổ Đ (nay là tổ 1), phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn; do không tuân thủ nghiêm các quy định của Luật giao thông đường bộ, Đ điều khiển xe đi lấn sang phần đường trái theo chiều đi của mình và không làm chủ được tốc độ nên lao vào chiếc xe ô tô BKS 29C - 752.xx do Trần Thanh M điều khiển đi hướng Hà Nội - Cao Bằng. Hậu quả: Gây thiệt hại hư hỏng xe ô tô BKS 29C - 752.xx của anh Trần Đức C (do Trần Thanh M điều khiển) trị giá thiệt hại là 181.700.000đ.

Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất , mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định của nhà nước về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội của địa phương nên cần xử lý theo pháp luật hình sự.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương kháng chiến hạng nhì; bà nội của bị cáo được tặng Kỷ niệm kháng chiến; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ già, con còn nhỏ, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai phạm của mình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung “*cấm hành nghề lái xe ô tô*” quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong. Tại phiên tòa phía bị hại, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đã có đơn đề nghị xử vắng mặt trong đó nói rõ không có yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, do vậy HĐXX không xem xét.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 30F - 189.xx của ông Phạm Ngọc H bị hư hỏng do tai nạn giao thông, giá trị thiệt hại là 186.489.000đ; do các chi phí liên quan đến sửa chữa xe đã có bảo hiểm chi trả nên ông Phạm Ngọc H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung Đ và công ty TNHH Ng phải bồi thường do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 giấy phép lái xe ô tô số/No: 0601300008xx ngày 23/01/2014 có giá trị đến ngày 23/01/2024 mang tên Nguyễn Trung Đ cần tạm giữ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung để bảo đảm thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô số 180868xx; 01 bản photo đăng ký xe ô tô BKS 30F - 189.xx; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm ATKT & BVMT phương tiện xe ô tô BKS 30F - 189.xx, xét thấy đây là những giấy tờ hợp pháp của xe ô tô BKS 30F - 189.xx, cần trả lại cho chủ xe là ông Phạm Ngọc H.

- Số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Trung Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 00004xx, ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự cho bị cáo.

Đối với xe ô tô BKS 29C - 752.xx là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức C; xe ô tô BKS 30F - 189.xx là tài sản hợp pháp của ông Phạm Ngọc H nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 chiếc xe trên cho các chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường Ph, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Trung Đ hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tạm giữ 01 giấy phép lái xe ô tô số/No: 0601300008xx ngày 23/01/2014 có giá trị đến ngày 23/01/2024 mang tên Nguyễn Trung Đ cho đến khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung để bảo đảm thi hành hình phạt bổ sung của bị cáo.

- Trả lại cho chủ xe là ông Phạm Ngọc H: 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô số 180868xx; 01 bản photo đăng ký xe ô tô BKS 30F - 189.xx; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm ATKT & BVMT phương tiện xe ô tô BKS 30F - 189.xx.

- Tạm giữ số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo Nguyễn Trung Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 00004xx, ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B để đảm bảo thi hành án dân sự cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung Đ phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, bị đơn dân sự và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP B;
- Công an TP B;
- THADS TP B;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

